

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805605] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2315CD)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 18..

Số bài thi: 18....

Số tờ giấy thi: 18

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Ngô Đình Khôi Bùi Quốc Phách Bùi Quốc Phách Ngô Đình Khôi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	9,6	7,0	8,0
2	2123150087	Dương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	8,1	6,3	7
3	2123150088	Nguyễn Trần Hữu	Đanh	28/03/2005	CCQ2315C				
4	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	10,0	10,0	10,0
5	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	9,9	7,0	8,9
6	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	7,1	7,0	7,0
7	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	7,8	8,3	8,1
8	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	10,0	7,7	8,6
9	2123150094	Nguyễn Công	Huy	12/01/2004	CCQ2315C				
10	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo	Khanh	07/03/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	6,8	7,3	7,1
11	2123150093	Lê Quyền	Luận	11/03/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	9,3	8,0	8,5
12	2123150086	Tàng Trung	Minh	18/09/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	6,6	8,0	7,4
13	2123150081	Trần Bảo	Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	9,4	8,8	9,0
14	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	8,1	7,2	7,6
15	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/01/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	10,0	10,0	10,0
16	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	7,6	10,0	9,0
17	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	8,2	9,7	9,1
18	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	7,1	7,5	7,3
19	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	7,6	8,3	8,0
20	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C	<i>(Signature)</i>	7,6	6,3	6,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805611] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2306AB)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 21.....

Số bài thi: 21.....

Số tờ giấy thi: 21.....

[Signature]

Bùi Quốc Đạt

Bùi Quốc Đạt

Ngô Đình Khôi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060105	Nguyễn Hữu Bách	17/10/2005	CCQ2306A		<i>Bách</i>	10,0	10,0	10,0
2	2123060025	Hoàng Ngọc Bộ	29/11/2005	CCQ2306A		<i>Bộ</i>	10,0	7,0	8,2
3	2123060038	Tân Ngọc Thanh Châu	29/07/2005	CCQ2306A		<i>Châu</i>	10,0	7,2	8,3
4	2123060096	Nguyễn Quốc Chiến	28/01/2004	CCQ2306A		<i>Chiến</i>	10,6	6,7	8,0
5	2121060002	Huỳnh Quốc Công	08/06/2003	CCQ2106A		<i>Công</i>	9,0	10,0	9,6
6	2123060012	Nguyễn Văn Công	03/12/2005	CCQ2306A		<i>Công</i>	10,0	8,5	9,1
7	2123060050	Cao Thành Danh	23/11/2005	CCQ2306A		<i>Danh</i>	9,0	6,1	7,3
8	2123060113	Nguyễn Tấn Đạt	23/06/2005	CCQ2306A		<i>Đạt</i>	8,6	7,2	7,8
9	2121060015	Dương Hoài Đức	11/10/2003	CCQ2106A		<i>Đức</i>	8,8	9,5	9,2
10	2123060119	Huỳnh Văn Đức	07/03/2005	CCQ2306A		<i>Đức</i>	10,0	7,7	8,6
11	2123060108	Võ Trần Đông Duy	11/06/2005	CCQ2306A		<i>Duy</i>	9,9	7,3	8,3
12	2123060193	Đặng Cao Hiểu	22/09/2004	CCQ2306A		<i>Hiểu</i>	9,0	7,5	8,1
13	2123060182	Nguyễn Văn Hùng	27/12/2002	CCQ2306A		<i>Hùng</i>	8,5	7,7	8,0
14	2123060076	Nguyễn Đức Huy	09/12/2005	CCQ2306A					
15	2121060005	Bùi Thanh Khoa	22/01/2003	CCQ2106A		<i>Khoa</i>	8,9	9,7	9,4
16	2123060127	Đặng Anh Khoa	15/08/2004	CCQ2306A		<i>Khoa</i>	8,5	7,3	7,8
17	2120240108	Hồ Lê Hoàng Nam	13/09/2002	CCQ2005D		<i>Nam</i>	7,5	9,6	8,8
18	2123060160	Nguyễn Hồ Thanh Nhã	23/03/2005	CCQ2306A		<i>Nhã</i>	9,9	8,0	8,8
19	2123060200	Lê Văn Phi	30/10/2005	CCQ2306A		<i>Phi</i>	9,0	7,0	7,8
20	2120110097	Huỳnh Văn Thà	26/05/2002	CCQ2005D		<i>Thà</i>	7,9	9,0	8,6
21	2123060192	Nguyễn Duy Thiện	03/05/2004	CCQ2306A		<i>Chiến</i>	10,0	9,3	9,6
22	2120050123	Nguyễn Ngọc Thiện	31/07/2002	CCQ2005D		<i>Thi</i>	8,9	9,7	9,4
23	2123060197	Phan Thanh Tín	02/03/2005	CCQ2306A					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805614] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2315AB)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Bùi Quốc Phách
Bùi Quốc Phách
Ngô Đình Khôi
Ngô Đình Khôi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B		Hoà	7,0	6,3	6,6
2	2123150040	Phạm Văn Minh	Hoàng	08/10/2005	CCQ2315B				
3	2123150064	Nguyễn Kim Huy	26/01/2005	CCQ2315B		Huy	7,9	6,3	6,9
4	2123150058	Nguyễn Như Phát	01/01/2005	CCQ2315B		Phát	8,9	8,5	8,7
5	2123150065	Nguyễn Đình Gia	Quân	20/09/2005	CCQ2315B				
6	2123150063	Phan Huy Sang	08/03/2005	CCQ2315B		Sang	6,9	7,0	7,0
7	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	17/09/2005	CCQ2315B		Sanh	8,3	7,0	7,5
8	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B		Đ Sơn	7,7	8,7	8,3
9	2123150046	Phan Thành Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		Sỹ	8,5	10,0	9,4
10	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B		Tài	8,9	10,0	9,6
11	2123150071	Cao Nguyên Thái	20/08/2004	CCQ2315B		Thái	9,3	6,2	7,4
12	2123150062	Nguyễn Minh Thắng	23/10/2005	CCQ2315B		Thắng	8,9	5,7	7,0
13	2123150066	Huỳnh Thế Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B					
14	2123150042	Trần Thanh Thông	14/06/2005	CCQ2315B		Thue	9,6	6,4	7,7
15	2123150039	Phạm Đình Thuận	23/08/2005	CCQ2315B		Thuan	9,9	7,7	8,6
16	2123150041	Nguyễn Ngọc Toàn	06/11/2005	CCQ2315B		Toàn	8,6	7,0	7,6
17	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	20/04/2005	CCQ2315B		Trí	10,0	9,7	9,8
18	2123150038	Trào Công Trình	20/10/2005	CCQ2315B		TRÌNH	7,0	8,0	7,6
19	2123150068	Phạm Thành Trung	01/06/2005	CCQ2315B					
20	2123150049	Nguyễn Ngọc Tường	26/01/2005	CCQ2315B		Tuong	8,4	7,5	7,9
21	2123150048	Vũ Khắc Tường	22/08/2005	CCQ2315B		Tuong	8,9	9,0	8,2
22	2123150052	Trần Long Vi	04/05/2005	CCQ2315B		Vi	8,1	6,5	7,1
23	2123150028	Phạm Văn Vũ	18/06/2002	CCQ2315A					